

BÁO CÁO

Kết quả triển khai công tác cải cách hành chính năm 2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Thực hiện kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2013 của Bộ Nội vụ (Quyết định số 579/QĐ-BNV ngày 17/5/2013), Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có báo cáo như sau:

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH CCHC NĂM 2013

Năm 2013 tiếp tục triển khai chương trình cải cách hành chính theo Nghị quyết 30c/NQ-CP của Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và PTNT đã ban hành Kế hoạch CCHC năm 2013 ngay từ đầu quý 1/2013. Đồng thời Bộ đã tổ chức hội nghị triển khai nhiệm vụ trọng tâm CCHC năm 2013; trên cơ sở đó, các đơn vị đã được tập trung tăng cường chỉ đạo, thống nhất triển khai đồng bộ 7 nội dung, lĩnh vực với tổng số 36 nhiệm vụ, 82 hoạt động/sản phẩm. Tính đến hết quý III, đã hoàn thành 17 hoạt động/sản phẩm; đang thực hiện 56 hoạt động, 9 hoạt động khác chưa triển khai tính đến quý 3/2013.

Kết quả triển khai thực hiện trên một số nội dung chính sau đây:

1. Công tác chỉ đạo điều hành

1.1. Về ban hành văn bản chỉ đạo, điều hành CCHC của Bộ

Bộ đã ban hành Kế hoạch CCHC năm 2013; Kế hoạch Kiểm soát TTTC năm 2013; và Quyết định điều chỉnh, bổ sung kế hoạch CCHC năm 2013; Kế hoạch tuyên truyền CCHC; Lộ trình cung cấp dịch vụ công trực tuyến của Bộ; Kế hoạch triển khai xác định và xây dựng Chỉ số CCHC của Bộ. Ban hành các văn bản hướng dẫn triển khai nhiệm vụ CCHC: hướng dẫn thực hiện duy trì, áp dụng ISO; đánh giá chấm điểm CCHC năm 2012 của Bộ; triển khai thí điểm hải quan một cửa quốc gia...

Theo báo cáo của các đơn vị: các Tổng cục, các Cục chuyên ngành, các Vụ, Ban Đối mới và Quản lý DNNN, Thanh tra Bộ, các Trung tâm, các Ban quản lý dự án thuộc Bộ đến nay đang tiếp tục triển khai thực hiện nhiệm vụ CCHC theo tiến độ kế hoạch.

1.2. Chỉ đạo tổ chức các hội nghị, giao ban về CCHC

Bộ đã tổ chức Hội nghị triển khai nhiệm vụ CCHC năm 2013, Tổng kết Chương trình xây dựng, áp dụng ISO 9001:2008; hội nghị giao ban định kỳ công tác CCHC của Bộ quý I, quý III/2013, sơ kết công tác CCHC 6 tháng đầu năm; tổ chức các cuộc họp giao ban Tổ công tác triển khai Bộ chỉ số CCHC; họp

triển khai thí điểm hải quan một cửa quốc gia. Đồng thời, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ, báo cáo chuyên đề, đột xuất, tham gia góp ý kiến văn bản.

1.3. Triển khai Bộ chỉ số CCHC

Theo Kế hoạch triển khai xác định và xây dựng Chỉ số CCHC, Bộ đã thành lập Tổ công tác triển khai xây dựng Chỉ số CCHC của Bộ. Tổ công tác đã tổ chức thu thập tài liệu, đánh giá, chấm điểm theo 7 lĩnh vực, 66 tiêu chí thành phần, tổng hợp báo cáo kết quả tự chấm điểm chỉ số đánh giá công tác CCHC năm 2012 của Bộ với tổng số điểm đạt 51,55 điểm bằng 85,92% (so với tổng điểm quy định tối đa là 60 điểm).

Triển khai xây dựng dự thảo Bộ chỉ số CCHC đánh giá chấm điểm các đơn vị thuộc Bộ, chuẩn bị thực hiện đánh giá, xếp hạng công tác CCHC năm 2013 tại các đơn vị trực thuộc Bộ.

1.4. Về kinh phí thực hiện công tác CCHC

Nguồn kinh phí CCHC được Bộ (Vụ Tài chính) phân bổ và cấp kinh phí CCHC năm 2013 cho các đơn vị thuộc Bộ với tổng kinh phí trên 3 tỷ đồng. Các đơn vị chủ động bố trí, sử dụng kinh phí thực hiện nhiệm vụ CCHC tại đơn vị. Riêng 03 đơn vị (Cục Thú y, Cục Bảo vệ thực vật và Cục Quản lý chất lượng NLS và thủy sản) thực hiện tự chủ về kinh phí CCHC.

1.5. Công tác tổ chức

Thực hiện kiện toàn tổ chức của Văn phòng Thường trực CCHC và Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính, hoàn thành việc chuyển giao nguyên trạng tổ chức và nhân sự của Văn phòng thường trực cải cách hành chính từ Văn phòng Bộ sang Vụ Tổ chức cán bộ; Phòng Kiểm soát TTHC từ Văn phòng Bộ sang Vụ Pháp chế.

1.6. Kiểm tra công tác CCHC

Bộ ban hành kế hoạch kiểm tra công tác CCHC năm 2013 (Văn bản số 2048/KH-BNN-TCCB ngày 20/6/2013), chỉ đạo các đơn vị trực thuộc Bộ tiến hành tự kiểm tra và báo cáo Bộ kết quả triển khai công tác CCHC năm 2013 của đơn vị, triển khai kế hoạch kiểm tra công tác CCHC của Bộ.

Thành lập Đoàn công tác khảo sát, trao đổi kinh nghiệm với Thành phố Đà Nẵng về CCHC, cải cách công vụ để áp dụng vào công tác CCHC, cải cách công vụ trong Bộ (tháng 5/2013). Tổ chức đoàn kiểm tra tình hình giải quyết thủ tục hành chính liên quan nhập khẩu nguyên liệu thủy sản chế biến tại TP. Hồ Chí Minh (thực hiện tháng 9/2013).

1.7. Công tác tuyên truyền CCHC

Ban hành Kế hoạch tổ chức các hoạt động thông tin, tuyên truyền CCHC năm 2013 của Bộ (Văn bản số 372/KH-BNN-VP ngày 31/01/2013). Phổ biến, quán triệt nhiệm vụ kế hoạch CCHC thông qua các hội nghị, cuộc họp giao ban của Bộ; cập nhật kịp thời các văn bản chỉ đạo CCHC của Chính phủ, của Bộ và thông tin về các hoạt động CCHC của Bộ, các đơn vị thuộc Bộ trên Website

CCHC, đăng tải tin, bài viết về công tác CCHC của Bộ trên Báo Nông nghiệp Việt Nam; nâng cấp Chuyên trang CCHC của Bộ. Các Tổng cục, Vụ, Cục chuyên ngành và các đơn vị chủ yếu tuyên truyền phổ biến công tác CCHC thông qua các cuộc họp giao ban, lồng ghép tại các cuộc họp chuyên đề và đăng tải trên Website của đơn vị.

2. Thực hiện kế hoạch cải cách hành chính

Kế hoạch CCHC năm 2013 của Bộ được ban hành theo Quyết định số 31/QĐ-BNN-VP ngày 07/01/2013 và Quyết định 1031/QĐ-BNN-TCCB ngày 9/5/2013 điều chỉnh, bổ sung kế hoạch CCHC năm 2013.

Kế hoạch xây dựng trên 7 lĩnh vực/nội dung (Nội dung cải cách thủ tục hành chính có Kế hoạch riêng) với tổng số 36 nhiệm vụ, 82 hoạt động/sản phẩm. Đã hoàn thành 17 hoạt động/sản phẩm; đang thực hiện 56 hoạt động, 9 hoạt động khác chưa triển khai tính đến quý 3/2013. Cụ thể:

- *Lĩnh vực cải cách thể chế*: 7 nhiệm vụ với 14 hoạt động/sản phẩm. Đã hoàn thành 01 hoạt động, các nhiệm vụ đang tiếp tục triển khai theo Kế hoạch.

- *Lĩnh vực cải cách tổ chức bộ máy*: 4 nhiệm vụ với 6 hoạt động/sản phẩm. Đã hoàn thành 02 sản phẩm. Các nhiệm vụ khác tiếp tục triển khai theo Kế hoạch.

- *Lĩnh vực xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức*: 4 nhiệm vụ, 6 hoạt động/sản phẩm. Đã hoàn thành 1 sản phẩm; các nhiệm vụ khác tiếp tục triển khai theo Kế hoạch.

- *Cải cách tài chính công*: 5 nhiệm vụ, 7 hoạt động/sản phẩm. Đã hoàn thành 2 nhiệm vụ. Các nhiệm vụ khác tiếp tục triển khai theo kế hoạch.

- *Hiện đại hóa hành chính*: 6 nhiệm vụ, 27 hoạt động. Đã hoàn thành 5 nhiệm vụ, đang triển khai 16 nhiệm vụ, 6 nhiệm vụ chưa thực hiện.

- *Công tác chỉ đạo điều hành*: 10 nhiệm vụ, 22 hoạt động/sản phẩm. Đã hoàn thành 6 hoạt động, 13 hoạt động đang triển khai theo Kế hoạch, 3 hoạt động chưa triển khai.

(Có Phụ lục chi tiết kèm theo).

II. MỘT SỐ KẾT QUẢ CỤ THỂ TRONG TỪNG LĨNH VỰC CCHC

1. Cải cách thể chế

1.1. Hoàn thiện hệ thống thể chế, cơ chế, chính sách

- Xây dựng, hoàn thiện các Dự thảo Luật:

+ Luật Phòng, chống thiên tai: Đã trình Quốc hội thông qua vào kỳ họp thứ 5/2013 và có hiệu lực từ ngày 01/5/2014.

+ Dự án Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật: Đã trình Quốc hội cho ý kiến lần thứ nhất tại kỳ họp thứ 5/2013.

+ Dự án Luật Thú y: Đang hoàn thiện dự thảo hồ sơ dự án Luật, dự kiến đề nghị đưa vào Chương trình ban hành Luật, Pháp lệnh của Quốc hội năm 2015.

+ Dự án Luật Thủy lợi: Đang xây dựng dự thảo, dự kiến đề nghị đưa vào Chương trình ban hành Luật, Pháp lệnh của Quốc hội năm 2015.

+ Dự án Luật thủy sản sửa đổi: Đang hoàn thiện dự thảo, dự kiến đề nghị đưa vào Chương trình ban hành Luật, Pháp lệnh của Quốc hội cuối năm 2015.

- Triển khai thực hiện kế hoạch xây dựng đề án trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2013 của Bộ:

+ Đối với văn bản trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ: Trình Chính phủ 08 dự thảo Nghị định, trong đó có 05 dự thảo Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực trong nông nghiệp và phát triển nông thôn và 03 Nghị định ban hành Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Tập đoàn cao su và 02 Tổng công ty lương thực Miền Bắc, miền Nam.

+ Đối với Thông tư do Bộ trưởng ban hành: Bộ đã ban hành theo thẩm quyền là 31 Thông tư.

Ngoài các Thông tư ban hành quy chuẩn kỹ thuật do Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định, 100% số văn bản còn lại thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ trưởng được Vụ Pháp chế thẩm định trước khi trình Bộ ký ban hành. Đối với những dự thảo văn bản có chứa thủ tục hành chính, các đơn vị đã thực hiện việc lấy ý kiến Phòng kiểm soát thủ tục hành chính theo quy định của Nghị định số 63/2010/NĐ -CP về kiểm soát thủ tục hành chính.

1.2. Rà soát văn bản quy phạm pháp luật

- Rà soát quy định hiện hành về ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp liên quan đến nông nghiệp và PTNT;

- Rà soát, tập hợp, xây dựng kế hoạch hợp nhất văn bản QPPL thuộc lĩnh vực của Bộ (kết quả, rà soát 172 văn bản QPPL, trong đó 77 văn bản được sửa đổi bổ sung (bản gốc) và 95 văn bản sửa đổi, bổ sung.

- Thực hiện nhiệm vụ rà soát văn bản, đơn giản hoá TTHC, quản lý theo hệ thống và theo chuỗi sản phẩm để hoàn thiện thể chế lĩnh vực chăn nuôi - thú y:

+ Tổ công tác đã thực hiện xây dựng tiêu chí, phương pháp rà soát, sơ đồ rà soát và các biểu mẫu thực hiện;

+ Tập hợp hệ thống văn bản quản lý về chăn nuôi, thú y còn hiệu lực (gần 150 văn bản).

+ Thực hiện rà soát theo sơ đồ chuỗi và dự thảo Báo cáo kết quả rà soát sơ bộ (Rà soát 150 văn bản và 82 Thủ tục hành chính, đưa ra các kiến nghị về sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ văn bản có mâu thuẫn, chồng chéo, không khả thi, không còn phù hợp và kiến nghị các vấn đề cần ban hành văn bản để điều chỉnh);

+ Khảo sát tại các địa phương tại 07 tỉnh Miền Bắc (Bắc Giang, Lạng Sơn, Quảng Ninh), Miền Trung và Miền Nam (Huế, Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Nai.) và tổ chức 02 Hội nghị xin ý kiến đóng góp của các cơ quan quản lý địa phương và doanh nghiệp về kết quả rà soát.

- Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện rà soát văn bản quản lý nhà nước về lĩnh vực thủy lợi. Tổ chức rà soát văn bản theo kế hoạch đã được phê duyệt.

- Rà soát trình tự, thủ tục ban hành Thông tư số 38/2013/TT-BNNPTNT ngày 09/8/2013 về Danh mục bổ sung phân bón được phép sản xuất, kinh doanh

và sử dụng tại Việt Nam: Rà soát lại hồ sơ, tài liệu liên quan đến danh Danh mục bổ sung phân bón ban hành kèm theo Thông tư “38”. Qua rà soát, Bộ đã quyết định dừng hiệu lực thi hành đối với Thông tư 38; quyết định thanh tra trình tự thủ tục ban hành Thông tư 38

1.3. Tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật

+ Tổ chức Hội nghị phổ biến, quán triệt nội dung dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 đối với các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ; Hội nghị lấy ý kiến góp ý vào dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992; tổ chức hội nghị trực tuyến tổng kết thực hiện Đề án tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người dân nông thôn...

+ Tổ chức các lớp bồi dưỡng cho cán bộ làm công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật của ngành nông nghiệp và PTNT ở cấp tỉnh về kỹ năng tuyên truyền, phổ biến pháp luật; tổ chức 9 hội nghị cấp huyện để phổ biến pháp luật về lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn.

+ Tổ chức hội nghị phổ biến Nghị định số 16/2013/NĐ-CP về rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL cho cán bộ, công chức thuộc Bộ.

1.4. Kiểm tra việc thực hiện các văn bản QPPL

+ Tổ chức đoàn kiểm tra thực hiện pháp luật văn bản QPPL trong lĩnh vực chăn nuôi - thú y tại 3 miền (Bắc, Trung, Nam) trên cơ sở báo cáo của địa phương và kết quả rà soát văn bản theo chuỗi.

+ Tự kiểm tra 27 Thông tư của Bộ ban hành trong 9 tháng đầu năm 2013. Bộ đã nhận được và kiểm tra theo thẩm quyền 81 văn bản QPPL về nông nghiệp và PTNT do cơ quan có thẩm quyền địa phương ban hành. Kết quả kiểm tra cho thấy có 13 văn bản có dấu hiệu trái pháp luật; sau khi phát hiện, Bộ đã gửi văn bản đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tại địa phương tự kiểm tra, xử lý văn bản và báo cáo Bộ theo quy định.

2. Cải cách thủ tục hành chính

2.1. Thực hiện cải cách thủ tục hành chính

- Tiếp tục hoàn thiện việc rà soát, nâng cao chất lượng TTHC được quy định trong văn bản theo thẩm quyền theo Nghị quyết của Chính phủ;

- Thực hiện cải cách TTHC (một số lĩnh vực trọng tâm): Thực hiện rà soát TTHC và hệ thống các văn bản quản lý trong lĩnh vực thú y - chăn nuôi làm cơ sở thực hiện cắt giảm, đơn giản hoá TTHC và hoàn thiện hệ thống thể chế quản lý chuyên ngành thú y - chăn nuôi.

Thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính theo Nghị quyết của Chính phủ. Kết quả cụ thể:

+ 02 Nghị định về quản lý phân bón (*Nghị định số 113/2003/NĐ-CP ngày 07/10/2003 của Chính phủ về quản lý sản xuất, kinh doanh phân bón và Nghị định số 191/2007/NĐ-CP ngày 31/12/2007 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định Nghị định số 113/2003/NĐ-CP ngày 07/10/2003 của Chính phủ về quản lý sản xuất, kinh doanh phân bón* (13

TTHC): Chuyển Bộ Công thương chủ trì theo chỉ đạo của Phó thủ tướng Hoàng Trung Hải.

+ Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định 08/2010/NĐ-CP ngày 05/02/2010 của Chính phủ về quản lý thức ăn chăn nuôi (03 thủ tục hành chính): thời gian trình Chính phủ Nghị định này là tháng 12/2013.

- *Đối với Thông tư của Bộ:*

+ Đã ban hành 17 Thông tư để sửa đổi các văn bản cấp Bộ.

+ Hiện còn Thông tư kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật; kiểm tra vệ sinh thú y (sửa đổi, bổ sung 03 văn bản: Quyết định số 15/2006/QĐ-BNN; Thông tư số 11/2009/TT-BNN và Quyết định số 86/2005/QĐ-BNN: 13 TTHC thuộc lĩnh vực thú y): đang soạn thảo và dự kiến sẽ ban hành vào tháng 12/2013.

Tổng số TTHC phải đơn giản hóa: 379; số TTHC đã thực hiện: 333; số TTHC chưa thực hiện: 46.

2.2. Kiểm soát thủ tục hành chính và công khai thủ tục hành chính

- Kiểm soát việc ban hành mới TTHC: đã tiếp nhận 17 hồ sơ cho ý kiến nội dung TTHC trong 09 Dự thảo Thông tư và 01 dự thảo Quyết định của Bộ.

- Về thống kê, công bố TTHC: Thống kê, công bố công khai TTHC của 02 đơn vị: Tổng cục Lâm nghiệp: 05 TTHC (*Quyết định 36/QĐ-BNN-TCLN ngày 07/01/2013*) và Cục Bảo vệ thực vật: 13 TTHC (*Quyết định 242/QĐ-BNN-BVTV ngày 05/02/2013* và *Quyết định 446/QĐ-BNN-BVTV ngày 07/3/2013*). Trình Bộ trưởng ký Quyết định công bố TTHC trong Thông tư số 03/2013/TT-BNNPTNT về Quản lý thuốc BVTV (20 TTHC) và Thông tư số 14/2013/TT-BNNPTNT Quy định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất kinh doanh thuốc BVTV.

- Cập nhật cơ sở dữ liệu quốc gia: 43 thủ tục hành chính.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

3.1. Rà soát vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, biên chế của Bộ và các đơn vị thuộc Bộ

- Trình Chính phủ Nghị định thay thế Nghị định số “01” và “75” về chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Bộ. Các đơn vị tiếp tục thực hiện rà soát, kiện toàn hệ thống tổ chức bộ máy rà soát vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của đơn vị.

- Xây dựng Dự thảo trình Thủ tướng Chính phủ Quyết định Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thủy lợi, Tổng cục Lâm nghiệp, Tổng cục Thủy sản (Thay thế Quyết định số 03/2010/QĐ-TTg, Quyết định số 04/2010/QĐ-TTg, Quyết định số 05/2010/QĐ-TTg).

- Điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ của Ban Đổi mới và Quản lý doanh nghiệp nông nghiệp (Quyết định số 2166/QĐ-BNN-TCCB).

3.2. Rà soát phân cấp, ủy quyền đối với các đơn vị

- Ban hành Quyết định số 1588/QĐ-BNN-TCCB ngày 09/7/2013 về Phân cấp cho Tổng cục Thủy lợi, Tổng cục Lâm nghiệp, Tổng cục Thủy sản (thay thế

Quyết định số 1604/QĐ-BNN-TCCB). Một số nhiệm vụ phân cấp thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Nông nghiệp và PTNT như: kế hoạch, đầu tư, tài chính, khoa học công nghệ và môi trường, hợp tác quốc tế, tổ chức cán bộ, thanh tra; đề điều, phòng chống lụt, bão, giảm nhẹ thiên tai.

- Rà soát, tham mưu trình Bộ trưởng về việc uỷ quyền Vụ, Cục thuộc Bộ ký thừa uỷ quyền, thừa lệnh Bộ trưởng.

3.3. Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn thuộc UBND các cấp

- Tổ chức 03 hội thảo vùng (Bắc, Trung, Nam) lấy ý kiến của các Bộ, ngành, địa phương góp ý vào dự thảo Thông tư sửa đổi Thông tư liên tịch số 61/2008/TTLT-BNN-BNV ngày 15/5/2008 hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện và nhiệm vụ quản lý nhà nước của UBND cấp xã về nông nghiệp và PTNT.

- Tiếp tục phối hợp với Bộ Nội vụ và các Tổng cục, Cục chuyên ngành xây dựng Thông tư liên tịch thay thế Thông tư liên tịch số 61/2008/TTLT-BNNPTNT-BNV.

4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, CCVC

4.1. Thực hiện Đề án đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức

- Triển khai thực hiện Quyết định số 1557/QĐ-TTg ngày 18/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “*Đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức*”, Bộ đã thành lập Ban chỉ đạo đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức của Bộ (Quyết định số 693/QĐ-BNN-TCCB ngày 02/4/2013); ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án “*Đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức*” (Quyết định số 1651/QĐ-BNN-TCCB ngày 17/7/2013).

- Thực hiện Nghị quyết số 638-NQ/BCS ngày 18/3/2013 về một số giải pháp nâng cao năng lực đội ngũ công chức, viên chức của Bộ, Bộ đã ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết của Ban cán sự, đến nay, đã hoàn thiện, ban hành 07/12 văn bản triển khai Nghị quyết số 638-NQ/BCS của Ban cán sự Đảng Bộ về các nội dung:

- + Nâng cao chất lượng tuyển dụng công chức;
- + Quy định luân chuyển công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý và điều động, biệt phái công chức, viên chức;
- + Quy chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức ngành Nông nghiệp và PTNT;
- + Quy định về đào tạo, bồi dưỡng tiếng Anh cho công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ;
- + Quy định tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc Bộ;
- + Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý của các đơn vị thuộc Bộ;
- + Quy chế bổ nhiệm Hàm cấp vụ tại Bộ;

4.2. *Triển khai và hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ thực hiện Nghị định 14/2012/NĐ-CP quy định vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập, Nghị định 36/2013/NĐ-CP về vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức.*

- Phối hợp với Bộ Nội vụ triển khai đề án về vị trí việc làm và cơ cấu công chức và bổ sung hoàn thiện các văn bản QPPL về chức danh, tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ của CCVC thuộc phạm vi quản lý của Bộ và thực hiện công tác quản lý cán bộ, CCVC của Bộ.

- Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ lập đề án vị trí việc làm của cơ quan, đơn vị theo quy định tại Nghị định 41/2012/NĐ-CP và Nghị định số 36/2013/NĐ-CP lựa chọn 08 đơn vị trong Bộ để chỉ đạo làm điểm tiến tới triển khai nhân rộng ở các đơn vị thuộc Bộ.

- Đang dự thảo Thông tư liên tịch của Bộ Nông nghiệp và PTNT và Bộ Nội vụ quy định hệ thống danh mục, tiêu chuẩn và mã số chức danh nghề nghiệp thuộc ngành nông nghiệp và PTNT.

4.3. *Về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức*

- Tổ chức hội nghị sơ kết 03 năm triển khai thực hiện “Đề án Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020” theo Quyết định 1956/QĐ-TTg ngày 29/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tiếp tục thực hiện kế hoạch đào tạo đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức khối Trung ương của ngành Nông nghiệp và PTNT đến năm 2015, xây dựng Đề án “Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức ngành nông nghiệp giai đoạn 2013-2015, và định hướng đến năm 2020”.

- Điều chỉnh Chiến lược phát triển trường cho các trường thuộc Bộ; phê duyệt chương trình đào tạo công nghệ sinh học ngắn hạn năm 2013; phê duyệt Quyết định mở các lớp đào tạo CNSH ngắn hạn năm 2013; mở lớp bồi dưỡng cho ứng viên trúng tuyển Chương trình CNSH năm 2013.

- Tổ chức lớp đào tạo cho công chức lãnh đạo cấp phòng tại 2 miền Bắc và miền Nam; tổ chức lớp đào tạo kiến thức quản lý cho lãnh đạo cấp Cục, Vụ của Bộ và Tổng cục.

5. **Cải cách Tài chính công**

- Hoàn chỉnh dự thảo Thông tư 12/TT-BNNPTNT về quy trình thủ tục đầu tư từ nguồn vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư và mua sắm, xử lý tài sản tại các đơn vị thuộc Bộ.

- Rà soát và ban hành các quy định quản lý tài chính tại các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sau khi có Quyết định của Bộ trưởng về việc phân cấp cho 3 Tổng cục.

- Làm việc với Bộ Tài chính về Đề án tiếp tục cơ chế tự chủ tài chính theo Nghị định 43/2006/NĐ-CP cho các đơn vị trực thuộc Bộ.

- Tiếp tục đôn đốc các cơ quan, đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo quy định của các Nghị định số 115/2005/NĐ-CP và Nghị định số 96/2010/NĐ-CP sửa đổi Nghị định số 115/2005/NĐ-CP.

6. Hiện đại hoá hành chính

6.1. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin - truyền thông trong hoạt động của Bộ và các đơn vị thuộc Bộ

Ban hành Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị thuộc Bộ xây dựng Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin năm 2014 của đơn vị.

Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch ứng dụng CNTT của Bộ giai đoạn 2011-2015; tiếp tục hoàn thiện dự án “Nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin”; thường xuyên rà soát các lỗ hổng bảo mật thông tin đối với các Website của các đơn vị trong Bộ.

Duy trì tốt hệ thống email mard.gov.vn, đến nay đã có trên 7.400 cán bộ, công chức của Bộ đăng ký giao dịch qua hộp thư điện tử mard.gov.vn.

Thực hiện nâng cấp trang tin Cải cách hành chính, chuyển từ trang web của Văn phòng Bộ sang Cổng thông tin điện tử của Bộ.

6.2. Thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến

Rà soát lộ trình cung cấp dịch vụ công trực tuyến của Bộ theo quy định của Nghị định 43/2011/NĐ-CP. Trên Cổng Thông tin điện tử của Bộ đã có 02 đơn vị đăng tải dịch vụ công trực tuyến mức độ 3: Tổng cục Thủy sản: 02 thủ tục, Cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản: 01 thủ tục, hiện đang tiếp tục hoàn thiện theo yêu cầu quy định.

6.3. Triển khai thí điểm cơ chế hải quan một cửa quốc gia

Tiếp tục triển khai thực hiện các nội dung công việc liên quan thí điểm cơ chế hải quan một cửa quốc gia theo quy định; tổ chức 02 cuộc họp làm việc với Tổng cục Hải quan và các đơn vị tham gia thí điểm; ban hành Quyết định phê duyệt Danh mục thủ tục hành chính thực hiện thí điểm cơ chế hải quan một cửa quốc gia của Bộ với 08 thủ tục hành chính thực hiện tại 07 đơn vị thuộc Bộ; ban hành Kế hoạch triển khai thí điểm cơ chế hải quan một cửa quốc gia của Bộ; khảo sát hạ tầng công nghệ thông tin tại các đơn vị tham gia thí điểm; xây dựng, tổng hợp kế hoạch kinh phí thí điểm Hải quan một cửa; xây dựng Dự án *Triển khai thí điểm cơ chế hải quan một cửa quốc gia tại Bộ Nông nghiệp và PTNT*.

6.4. Về áp dụng ISO trong hoạt động của Bộ

Tiếp tục đôn đốc, chỉ đạo các đơn vị khối cơ quan Bộ và các đơn vị thuộc Bộ thực hiện áp dụng ISO theo kế hoạch; một số đơn vị đã triển khai đánh giá nội bộ, đánh giá giám sát (Cục Thú y, Cục Chăn nuôi, Cục Bảo vệ thực vật, Cục Quản lý chất lượng NLS & TS...)

Hoàn thành đánh giá nội bộ ISO khối cơ quan Bộ. Qua đánh giá, hầu hết các đơn vị còn chưa kịp thời, cụ thể hóa kế hoạch thực hiện mục tiêu chất lượng năm 2013 trên cơ sở Mục tiêu chất lượng của khối cơ quan Bộ đã xây dựng và ban hành. Việc lưu trữ tài liệu nhìn chung chưa được chú ý lưu trữ đầy đủ theo thành phần hồ sơ, sắp xếp theo danh mục hồ sơ. Các đơn vị đều chưa cập nhật tài liệu, bổ sung thông tin (đề nghị phê duyệt) khi có sự thay đổi do thay đổi sắp xếp tổ chức, nhân sự. Việc tuyên truyền triển khai thực hiện ISO ở các đơn vị còn chưa được chú ý thường xuyên, đặc biệt lãnh đạo một số đơn vị còn chưa

thực sự coi đây là nhiệm vụ và là giải pháp để nâng cao chất lượng hiệu quả công việc.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Mặt đạt được

- Công tác CCHC của Bộ Nông nghiệp và PTNT được xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của cả nhiệm kỳ công tác theo tinh thần của Nghị quyết số 30c/NQ-CP của Chính phủ. Bộ đã được tập trung tăng cường chỉ đạo, thống nhất triển khai đồng bộ, bám sát Chương trình của Chính phủ, Chương trình, Kế hoạch CCHC của Bộ.

- Bộ đã sớm ban hành Chương trình, Kế hoạch cải cách hành chính của Bộ giai đoạn 2011-2015 đến 2020 và Kế hoạch cải cách hành chính năm. Đồng thời Bộ đã tổ chức Hội nghị triển khai Chương trình, Kế hoạch cải cách hành chính và nhiệm vụ trọng tâm hàng năm đến các cơ quan, đơn vị. Bộ trưởng đã ban hành Chỉ thị số 486/CT-BNN-VP về đẩy mạnh triển khai Chương trình cải cách hành chính của Bộ giai đoạn 2011-2020 và nhiệm vụ trọng tâm năm 2012. Bộ cũng đã tăng cường đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị triển khai đồng bộ các lĩnh vực và chỉ đạo thực hiện có trọng tâm, trọng điểm.

- Đặc biệt, có sự chỉ đạo trực tiếp của Ban cán sự Đảng Bộ; sự chỉ đạo thường xuyên, quyết liệt từ Lãnh đạo Bộ; sự phối hợp với Đảng uỷ Bộ, Công đoàn Bộ, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Bộ; sự phối hợp chặt chẽ của hệ thống mạng lưới cán bộ đầu mối CCHC làm nòng cốt trong việc triển khai thực hiện CCHC tại đơn vị, cũng như theo chỉ đạo của Bộ.

- Tổ chức giao ban định kỳ nhằm đôn đốc, hướng dẫn, rút kinh nghiệm trong thực hiện các nội dung, hoạt động CCHC của Bộ cũng như của đơn vị trên hầu hết các lĩnh vực CCHC, trong đó thể hiện rõ nét trong việc tổ chức, triển khai áp dụng, duy trì Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2008, dịch vụ công trực tuyến mức độ cao, hiện đại hoá hành chính, bố trí đầy đủ kinh phí CCHC...

- Thực hiện nghiêm túc Bộ quy chế công vụ của Bộ, Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, đã góp phần nâng cao hiệu quả làm việc và văn hoá công sở. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT đã mang lại hiệu quả cao trong công tác chỉ đạo điều hành, quản lý của Bộ đối với các đơn vị.

2. Những tồn tại, hạn chế

- Lĩnh vực cải cách thể chế còn có những bất cập, một số văn bản ban hành nhưng hiệu lực, hiệu quả thực thi thấp do chưa sát với thực tiễn; việc ban hành các văn bản hướng dẫn chậm; kết quả xây dựng, ban hành văn bản đạt thấp so với kế hoạch đã đăng ký; văn bản ban hành nhiều nhưng thiếu bao quát, mới chỉ giải quyết tình thế, giải quyết từng vấn đề cụ thể, nội dung còn chông chéo, chưa thực sự tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp; một số cán bộ, công chức, kỹ năng soạn thảo văn bản còn hạn chế nên ảnh hưởng chất lượng văn bản ban hành.

- Công tác cải cách thủ tục hành chính còn nhiều chồng chéo, thủ tục rườm rà; việc kiểm soát việc ban hành TTHC mới chưa thực sự đi vào nề nếp, chất lượng chưa cao; rà soát, công bố TTHC còn chậm.

- Vấn đề xây dựng bộ máy thống nhất về quản lý nhà nước từ trung ương đến địa phương còn bất cập cả về nhiệm vụ, tổ chức, biên chế, cơ chế vận hành; một số lĩnh vực chưa thông suốt nhất là sau khi thành lập 3 Tổng cục ở trung ương nhưng ở địa phương chưa có điều chỉnh tương ứng nên việc triển khai một số nhiệm vụ quản lý nhà nước còn bị chông chéo.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức đã được quan tâm, tuy nhiên, số lượng các lớp đào tạo còn ít.

- Thực hiện cơ chế khoán, tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo các Nghị định của Chính phủ đối với các loại hình tổ chức thuộc Bộ chưa thực sự tạo động lực cho đơn vị và cá nhân thực hiện, nhất là việc triển khai Nghị định "115".

- Hiện đại hóa hành chính còn chậm, hạ tầng công nghệ thông tin ở một số đơn vị chưa được nâng cấp, thay thế đáp ứng yêu cầu hiện tại; dịch vụ công trực tuyến nhất là mức độ cao triển khai chậm; trang thông tin điện tử ở nhiều đơn vị chưa đáp ứng yêu cầu. CNTT chưa thực sự phục vụ tốt công tác quản lý, chỉ đạo điều hành của Bộ, ngành. Trình độ, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin của một bộ phận cán bộ công chức còn thấp,...

3. Nguyên nhân của những tồn tại

- Cải cách hành chính là nhiệm vụ khó khăn, do phải thay đổi thói quen làm việc, thói quen làm việc cũng như ảnh hưởng lợi ích cá nhân

- Sự chỉ đạo, điều hành của một số địa phương, đơn vị chưa liên tục, quyết liệt. Mặc dù Bộ đã xây dựng và ban hành Kế hoạch hành động CCHC 5 năm và hàng năm nhưng trong thực hiện vẫn còn lúng túng, các hoạt động triển khai còn thiếu điều kiện về nhân lực và tài chính để thực hiện; việc gắn kết về cải cách hành chính giữa cấp trung ương với cấp địa phương còn hạn chế.

- Các đơn vị còn thiếu cán bộ có năng lực, kinh nghiệm phụ trách công tác CCHC, đặc biệt là cán bộ có chuyên môn về lĩnh vực pháp chế, công nghệ thông tin, do vậy ảnh hưởng nhiều đến chất lượng, tiến độ thực hiện kế hoạch, nhất là kế hoạch xây dựng văn bản QPPL; việc tổ chức bồi dưỡng cán bộ, nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ chưa được nhiều; sự phối hợp giữa các đơn vị trong xây dựng văn bản, xử lý văn bản liên quan chưa đạt được như mong muốn, nhất là giữa các đơn vị của Bộ với các Bộ, ngành khác.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT VÀ PHƯƠNG HƯỚNG

1. Kiến nghị, đề xuất

1.1. Kiến nghị với Chính phủ:

- Đề nghị Chính phủ chỉ đạo các Bộ chủ trì xây dựng các dự án, đề án trong Chương trình tổng thể CCHC đẩy nhanh tiến độ, sớm trình phê duyệt triển khai làm cơ sở thực hiện các hoạt động liên quan trong chương trình chung.

- Cần có hướng dẫn cụ thể hơn việc triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ cao đối với các Bộ, ngành (ban hành Thông tư hướng dẫn thực hiện).

1.2. Kiến nghị với Bộ Nội vụ

- Đề nghị Bộ Nội vụ đề xuất các dự án nước ngoài hỗ trợ đẩy mạnh chương trình cải cách hành chính của Chính phủ và chia sẻ, hỗ trợ các Bộ trong triển khai chương trình cải cách hành chính.

- Đề nghị Bộ Nội vụ hướng dẫn thống nhất về mô hình tổ chức thực hiện Chương trình CCHC, chế độ, chính sách đối với công chức chuyên trách, đầu mối kiêm nhiệm thực hiện CCHC ở các Bộ, ngành, địa phương.

2. Phương hướng, nhiệm vụ CCHC trong thời gian tới

2.1. Về cải cách thể chế

- Nâng cao chất lượng soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật, rà soát, báo cáo tình hình tiến độ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2013 theo chỉ đạo của Bộ tại Chỉ thị số 3480/CT-BNN-PC ngày 30/9/2013.

- Rà soát lại các quy trình khảo nghiệm, kiểm nghiệm, công nhận đưa vào danh mục vật tư đầu vào (giống, thức ăn chăn nuôi...); rà soát lại các tiêu chuẩn, quy chuẩn, điều kiện quản lý chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Tiếp tục rà soát văn bản theo chuỗi thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của các đơn vị.

- Rà soát lại đội ngũ soạn thảo văn bản, phát huy trình độ, năng lực đội ngũ công chức để nâng cao chất lượng văn bản.

2.2. Về cải cách tổ chức bộ máy

- Rà soát chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức bộ máy của đơn vị, kịp thời đề xuất điều chỉnh, bổ sung để Bộ xem xét, quyết định ngay khi có Nghị định thay thế Nghị định "01" và Nghị định "75" được Chính phủ ban hành;

- Rà soát, đề xuất bổ sung, kiện toàn hệ thống tổ chức ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn trong cả nước.

2.3. Về nâng cao năng lực đội ngũ công chức, viên chức

- Tiếp tục tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn, nâng cao chất lượng đội ngũ công chức.

- Chân chính công tác quản lý điều hành, thực hiện tốt quy chế công vụ tại các đơn vị.

- Triển khai tuyển dụng công chức đợt 2/2013 đảm bảo nâng cao chất lượng tuyển dụng, lựa chọn được công chức có đủ trình độ, năng lực đáp ứng yêu cầu vị trí công tác.

2.4. Cải cách tài chính công

Rà soát và ban hành các quy định quản lý tài chính tại các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ.

2.5. Về hiện đại hóa hành chính

- Triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3; triển khai kế hoạch thí điểm cơ chế hải quan một cửa quốc gia.

- Tiếp tục duy trì, phòng ngừa cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2008 tại khối cơ quan Bộ, các đơn vị thuộc Bộ.

- Nâng cao chất lượng các trang web của đơn vị, giao Văn phòng Bộ phối hợp với Trung tâm Tin học và Thống kê, khảo sát, đánh giá chất lượng website của các đơn vị hàng năm.

1.7. Công tác chỉ đạo điều hành

- Ban hành Bộ chỉ số cải cách hành chính áp dụng trong các cơ quan hành chính thuộc Bộ để thực hiện đánh giá công tác CCHC năm 2013 của các đơn vị.

- Xây dựng kế hoạch cải cách hành chính năm 2014 của Bộ và các đơn vị.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ (Vụ CCHC);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các đơn vị trực thuộc Bộ;
- Lưu: VT, VPCCHC.

